

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2022/HNGĐ-ST

Ngày 16 – 6 – 2022

“V/v tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tiêu Hồng Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hồ Quốc Văn

Bà Lý Bảo Trân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Chúc Ni là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Ngày 16 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 152/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2022 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn Ngh, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Ấp 2, xã Tr, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. (có mặt)

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Mỹ N, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Ấp 2, xã Tr, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 04/4/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Nguyễn Văn Ngh trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị Mỹ N tự tìm hiểu, được gia đình hai bên tổ chức đám cưới vào năm 2012 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tr, huyện Thới Bình. Trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng không có tiếng nói chung cuộc sống không được hạnh phúc do bất đồng quan điểm nên đã ly thân từ tháng 7/2020 cho đến nay. Anh Ngh xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với chị N được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị N.

Về con chung: Anh Ngh xác định anh và chị N có con chung tên Nguyễn Kim Nhã K sinh ngày 01/3/2013, hiện cháu do chị N đang nuôi dạy. Khi ly hôn anh Ngh

tự nguyện giao cháu K cho chị N được tiếp tục nuôi dưỡng và tự nguyện cấp dưỡng cho con theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung: Anh Ngh xác định anh và chị N không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh Ngh xác định trong thời gian chung sống vợ chồng không có nợ ai và cũng không ai nợ lại vợ chồng, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại đơn xin vắng mặt phiên tòa sơ thẩm đề ngày 01/6/2022, bị đơn chị Nguyễn Thị Mỹ N trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Ngh tự tìm hiểu và chung sống với nhau có đăng ký kết hôn ngày 07/9/2012. Trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên đã ly thân từ tháng 7/2020 đến nay. Chị N đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh Ngh.

Về con chung: Chị N xác định chị và anh Ngh có con chung tên Nguyễn Kim Nhã Kỳ sinh ngày 01/3/2013, hiện cháu do chị N đang nuôi dạy. Khi ly hôn chị N yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu K, yêu cầu anh Ngh cấp dưỡng cho con theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung: Chị N xác định chị và anh Ngh không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị N xác định trong thời gian chung sống vợ chồng không có nợ ai và cũng không ai nợ lại vợ chồng, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Mỹ N có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị N.

[2] Về hôn nhân: Anh Ngh với chị N tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2021, có đăng ký kết hôn. Tại Điều 8 và Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014, thì mối quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Văn Ngh với chị Nguyễn Thị Mỹ N được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Về nguyên nhân mâu thuẫn: Theo anh Ngh xác định trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng không có tiếng nói chung cuộc sống không được hạnh phúc do bất đồng quan điểm hiện vợ chồng đã ly thân từ tháng 7/2020 cho đến nay. Tại phiên tòa anh Ngh xác định không còn tình cảm với chị N và cũng không thể tiếp tục chung sống với chị N được nữa nên vẫn giữ yêu cầu được ly hôn với chị N; đối với chị Nguyễn Thị Mỹ N đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh Ngh. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu của anh Ngh, cho anh Ngh được ly hôn với chị N là phù hợp.

[3] Về con chung: Trong thời gian chung sống anh Ngh và chị N có con chung tên Nguyễn Kim Nhã Kỳ sinh ngày 01/3/2013, hiện cháu K do chị N đang nuôi

dưỡng. Khi ly hôn anh Ngh tự nguyện giao cháu K cho chị N được tiếp tục nuôi dưỡng; đối với chị N yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu K. Hội đồng xét xử xét thấy từ khi anh Ngh và chị N ly thân cho đến nay cháu K do chị N trực tiếp nuôi dưỡng và cháu K vẫn phát triển bình thường. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 giao cháu K cho chị N được tiếp tục nuôi dưỡng là có căn cứ và cũng phù hợp với yêu cầu của chị N và sự tự nguyện của anh Ngh; vấn đề cấp dưỡng cho con chị N yêu cầu anh Ngh cấp dưỡng theo quy định pháp luật; tại phiên tòa sơ thẩm anh Ngh đồng ý cấp dưỡng cho cháu K mỗi tháng 745.000 đồng, việc cấp dưỡng được thực hiện định kỳ hàng tháng cho đến khi Kỳ tròn 18 tuổi. Xét thấy sự tự nguyện cấp dưỡng cho con của anh Ngh theo yêu cầu của chị N là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Ngh xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ ai và không ai nợ lại vợ chồng, không yêu cầu Tòa án giải quyết; đối với chị N không có ý kiến gì về tài sản chung và nợ chung, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Anh Nguyễn Văn Ngh phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng cho con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; khoản 2 Điều 81 và Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn Ngh. Cho anh Nguyễn Văn Ngh được ly hôn với chị Nguyễn Thị Mỹ N.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Kim Nhã K sinh ngày 01/3/2013 cho chị N được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Văn Ngh có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Kim Nhã K mỗi tháng 745.000 đồng (bảy trăm bốn mươi lăm nghìn đồng), việc cấp dưỡng thực hiện định kỳ hàng tháng, thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 15/6/2022) cho đến khi cháu K tròn 18 tuổi. Anh Ngh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày chị N có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền được thi hành án nếu như anh Ngh chưa thi hành xong số tiền phải thi hành án thì phải chịu thêm phần lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án tại thời điểm thi hành án.

3. Về án phí:

- Anh Nguyễn Văn Ngh phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0014895 ngày 18/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình; anh Ngh đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

- Anh Nguyễn Văn Ngh phải chịu án phí án phí cấp dưỡng cho con là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng); anh Ngh chưa nộp án phí cấp dưỡng cho con.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Anh Ngh có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; chị N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thới Bình;
- CCTHADS huyện Thới Bình;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Tr, huyện Thới Bình;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tiêu Hồng Phụng